|  |  |
| --- | --- |
| **CHÍNH PHỦ** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /2025/NĐ-CP  **DỰ THẢO 1** | *Hà Nội, ngày tháng năm 2025* |

**NGHỊ ĐỊNH**

**Quy định về ứng dụng khoa học, công nghệ và phát triển công nghiệp chế tạo trong lĩnh vực điện lực**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 18 tháng 02 năm 2025;*

*Căn cứ Luật Điện lực ngày 30 tháng 11 năm 2024;*

*Căn cứ Luật Khoa học, công nghệ và Đổi mới sáng tạo ngày 27 tháng 6 năm 2025;*

*Căn cứ Luật Thuế Thu nhập doanh nghiệp ngày 14 tháng 6 năm 2025;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 25 tháng 6 năm 2025;*

*Căn cứ Nghị quyết số 198/2025/QH15 ngày 17 tháng 5 năm 2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt phát triển kinh tế tư nhân;*

*Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công Thương,*

*Chính phủ ban hành Nghị định quy định về ứng dụng khoa học, công nghệ và phát triển công nghiệp chế tạo trong lĩnh vực điện lực.*

# Chương I

# QUY ĐỊNH CHUNG

## Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị định này quy định chi tiết Điều 8 Luật Điện lực về ứng dụng khoa học, công nghệ và phát triển công nghiệp chế tạo trong lĩnh vực điện lực.

## Điều 2. Đối tượng áp dụng

Nghị định này áp dụng với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động ứng dụng khoa học, công nghệ và phát triển công nghiệp chế tạo trong lĩnh vực điện lực.

## Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Nghị định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Sản xuất thiết bị điện* là việc sản xuất, chế tạo sản phẩm phương tiện, máy móc, thiết bị, cơ khí điện cung ứng cho các công trình điện lực.

2. *Tổng công trình sư về điện lực* là người chịu trách nhiệm cao nhất về thiết kế, kỹ thuật, công nghệ, tích hợp quản lý vận hành trong các chương trình, dự án, công trình điện lực.

3. *Tổ hợp công nghiệp, dịch vụ năng lượng* là khu chức năng tích hợp các hoạt động nghiên cứu, chế tạo thử nghiệm, sản xuất thiết bị điện; cung cấp các dịch vụ xây dựng, lắp đặt, vận hành, bảo trì các dự án điện và dịch vụ liên quan khác phục vụ trong lĩnh vực điện lực.

4. *Chương trình phát triển công nghệ, công nghiệp chế tạo thiết bị điện và dịch vụ năng lượng* là tập hợp các nhiệm vụ có mục tiêu chung để giải quyết các vấn đề trong hoạt động điện lực, duy trì cung cấp điện liên tục, bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia, thực hiện các yêu cầu chỉ tiêu về tỷ lệ nội địa hóa trong công nghiệp điện, sử dụng điện nhằm tiết kiệm, nâng cao hiệu quả sử dụng các nguồn năng lượng, bảo vệ môi trường, bảo vệ hành lang bảo vệ công trình điện lực, an toàn điện và an toàn đập, hồ chứa thủy điện.

# Chương II

# HẠNG MỤC, THIẾT BỊ, DỊCH VỤ VÀ CHƯƠNG TRÌNH ỨNG DỤNG, NGHIÊN CỨU CHẾ TẠO SẢN XUẤT THIẾT BỊ ĐIỆN VÀ DỊCH VỤ ĐIỆN TRONG NƯỚC

**Điều 4. Xác định các hạng mục, thiết bị, công nghệ và dịch vụ quan trọng trong lĩnh vực điện lực**

1. Hạng mục, thiết bị, công nghệ và dịch vụ quan trọng trong lĩnh vực điện lực ưu tiên phát triển, sản xuất, cung cấp trong nước ở một số công đoạn đáp ứng tiêu chí sau:

a) Có ảnh hưởng trực tiếp và mang tính quyết định đến việc bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia, duy trì cung cấp điện liên tục, vận hành ổn định và an toàn cho hệ thống điện.

b) Có nhu cầu thị trường lớn, khả năng nội địa hóa cao.

c) Có khả năng tạo ra tác động lan tỏa, thúc đẩy phát triển các ngành công nghiệp hỗ trợ liên quan và nâng cao năng lực công nghệ quốc gia.

d) Có khả năng hỗ trợ và đề xuất các giải pháp kỹ thuật sản xuất và cung cấp thiết bị thực hiện trong nước giảm sự phụ thuộc vào các chuỗi cung ứng nước ngoài.

đ) Tư vấn đầu tư dự án nguồn điện mới, phức tạp, đòi hỏi kỹ thuật cao trong lĩnh vực điện lực, đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng quốc tế.

e) Dịch vụ công nghệ, giải pháp bảo mật và an ninh cho hệ thống điều khiển và vận hành lưới điện, đảm bảo an toàn vận hành lưới điện, đảm bảo cung cấp điện ổn định.

2. Sản phẩm, thiết bị trong sản xuất thiết bị điện khuyến khích, hỗ trợ phát triển:

a) Sản phẩm, thiết bị điện thuộc danh mục sản phẩm cơ khí trọng điểm được hưởng các ưu đãi, hỗ trợ theo quy định của pháp luật về phát triển sản phẩm cơ khí trọng điểm.

b) Các sản phẩm linh kiện, phụ tùng và vật liệu phục vụ sản xuất thiết bị điện thuộc danh mục sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển, được hưởng các ưu đãi, hỗ trợ theo quy định của pháp luật về phát triển công nghiệp hỗ trợ.

c) Các sản phẩm thiết bị điện thuộc Danh mục công nghệ chiến lược và sản phẩm công nghệ chiến lược do Thủ tướng Chính phủ ban hành được hưởng các ưu đãi, hỗ trợ theo quy định của pháp luật về công nghệ cao.

3. Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Danh mục hạng mục, thiết bị, công nghệ và dịch vụ tư vấn quan trọng trong lĩnh vực điện lực đặt hàng, ưu tiên cung cấp tại Việt Nam theo từng thời kỳ phù hợp với khả năng làm chủ công nghệ, sản xuất trong nước và tình hình phát triển kinh tế - xã hội.

## Điều 5. Chương trình phát triển công nghệ, công nghiệp chế tạo thiết bị điện và dịch vụ năng lượng

1. Nguyên tắc xây dựng chương trình phát triển công nghệ, công nghiệp chế tạo thiết bị điện và dịch vụ năng lượng

a) Phù hợp với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; gắn với chiến lược phát triển kinh tế – xã hội, chiến lược phát triển ngành điện lực.

b) Có tính thực tiễn, đảm bảo kết quả nghiên cứu, ứng dụng chế tạo sản xuất thiết bị điện vào thực tế, mang lại hiệu quả kinh tế và kỹ thuật.

c) Có tỷ lệ giá trị thiết bị chế tạo do các doanh nghiệp cơ khí trong nước thực hiện trong các dự án điện lực.

d) Việc ứng dụng, nghiên cứu và làm chủ các công nghệ để sản xuất các thiết bị điện quan trọng, đặc biệt là những công nghệ đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia.

đ) Ưu tiên các lĩnh vực có lợi thế cạnh tranh, hoặc những thiết bị điện có nhu cầu lớn trong nước như thiết bị truyền tải, phân phối điện và công nghệ năng lượng tái tạo.

e) Chương trình tập trung vào công nghệ trọng điểm, công nghệ nền tảng, công nghệ mới nổi có tiềm năng tạo đột phá về năng suất, chất lượng, đổi mới mô hình tăng trưởng, năng lực cạnh tranh quốc gia và chủ động tham gia chuỗi giá trị toàn cầu;

g) Khuyến khích sự tham gia chủ động của doanh nghiệp, tổ chức khoa học và công nghệ, viện, trường; thúc đẩy hình thành và phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo quốc gia, khu vực, ngành và địa phương; tăng cường khả năng thương mại hóa kết quả.

h) Hỗ trợ phát triển công nghiệp chế tạo và dịch vụ phục vụ ngành năng lượng theo hướng tăng cường nội lực, hướng đến xuất khẩu; ưu tiên phát triển các ngành chế tạo máy, thiết bị điện.

3. Nội dung chủ yếu chương trình phát triển công nghệ, công nghiệp chế tạo thiết bị điện và dịch vụ năng lượng, bao gồm:

a) Tên chương trình;

b) Mục tiêu cụ thể và định lượng;

c) Nội dung và phạm vi triển khai: Nghiên cứu và phát triển công nghệ; chế tạo và sản xuất thiết bị; cung cấp dịch vụ điện; đào tạo và phát triển nguồn nhân lực...

d) Cơ quan chủ trì tổ chức thực hiện chương trình;

đ) Thời gian thực hiện chương trình;

e) Dự kiến tổng kinh phí thực hiện, cơ cấu nguồn vốn (ngân sách trung ương, địa phương, vốn đối ứng, xã hội hóa...);

f) Các điều kiện bảo đảm tổ chức thực hiện, cơ chế điều phối, theo dõi và đánh giá.

4. Bộ Công Thương có trách nhiệm xây dựng chương trình phát triển công nghiệp chế tạo thiết bị điện và dịch vụ năng lượng cho từng giai đoạn, bảo đảm sự phối hợp hiệu quả giữa ngành, lĩnh vực và địa phương trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

# Chương III

# CHÍNH SÁCH ƯU ĐÃI CHO CÔNG NGHIỆP CHẾ TẠO PHỤC VỤ NGÀNH ĐIỆN LỰC

**Điều 6. Nguyên tắc ưu đãi cho các doanh nghiệp sản xuất thiết bị điện trong lĩnh vực điện lực**

1. Doanh nghiệp sản xuất thiết bị điện được hưởng các ưu đãi theo quy định của pháp luật về đầu tư, thuế, đất đai, chế độ kế toán và pháp luật có liên quan khác theo phân loại ưu đãi tại khoản 2, khoản 3 Điều 4 của Nghị định này.

2. Dự án đầu tư sản xuất thiết bị điện có quy mô vốn đầu tư, tiến độ giải ngân theo quy định của Chính phủ, đáp ứng các tiêu chí về công nghệ cao, chuyển giao công nghệ, doanh nghiệp Việt Nam tham gia chuỗi, giá trị sản xuất trong nước theo quy định của Thủ tướng Chính phủ được hưởng các hình thức ưu đãi và hỗ trợ đầu tư đặc biệt theo quy định tại Luật Đầu tư và quy định khác của pháp luật có liên quan.

**Điều 7. Ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp**

Sản xuất thiết bị điện được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp.

**Điều 8. Ưu đãi về thuế nhập khẩu**

Doanh nghiệp sản xuất thiết bị điện được hưởng các ưu đãi của ngành, nghề sản xuất sản phẩm cơ khí trọng điểm theo quy định của pháp luật về thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu:

1. Được miễn thuế nhập khẩu đối với hàng hóa nhập khẩu để tạo tài sản cố định phục vụ trực tiếp cho dự án sản xuất thiết bị điện.

2. Được hưởng thuế suất thuế nhập khẩu 0% đối với nguyên liệu, vật tư, linh kiện trong nước chưa sản xuất được nhập khẩu phục vụ dự án sản xuất thiết bị điện.

**Điều 9. Ưu đãi về đất đai**

Dự án sản xuất thiết bị điện được miễn, giảm tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, thuế sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai đối với ngành, nghề sản xuất sản phẩm cơ khí trọng điểm.

**Điều 10. Ưu đãi về chế độ kế toán**

Doanh nghiệp được khấu hao nhanh, tăng mức chi phí được trừ khi tính thu nhập chịu thuế đối với dự án sản xuất thiết bị điện theo quy định của pháp luật về kế toán.

# Chương IV

# CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ CHO CÔNG NGHIỆP CHẾ TẠO PHỤC VỤ NGÀNH ĐIỆN LỰC

**Điều 11. Cơ chế cung ứng thiết bị, dịch vụ cho các dự án điện lực**

Chủ đầu tư các dự án điện lực đặt hàng, ưu tiên sử dụng các sản phẩm, dịch vụ thuộc Danh mục quy định tại khoản 3 Điều 4 Nghị định này để cung ứng cho dự án.

**Điều 12.**  **Cơ chế đặt hàng và ưu đãi đối với sản phẩm thiết bị điện lần đầu cung cấp**

1. Giao trực tiếp cho tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân thực hiện cung cấp sản phẩm thiết bị điện cho dự án điện lực lần đầu tiên cung cấp tại Việt Nam đáp ứng một trong các tiêu chí sau:

a) Sản xuất, chế tạo trong nước được đánh giá, thử nghiệm, kiểm định đạt tiêu chuẩn kỹ thuật, an toàn, bảo vệ môi trường theo quy định;

b) Hình thành từ kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ.

2. Giá đặt hàng được xác định trên cơ sở chi phí sản xuất, cung ứng hợp lý, hợp lệ, cộng với một khoản lợi nhuận hợp lý theo quy định của pháp luật về giá. Nhà cung cấp có trách nhiệm hạch toán, theo dõi riêng các chi phí này và thực hiện kiểm toán độc lập để làm căn cứ xác định giá đặt hàng được thanh toán.

3. Điều kiện đối với nhà cung cấp nhận đặt hàng, quy trình đặt hàng và hợp đồng đặt hàng thực hiện theo quy định của pháp luật về đấu thầu.

4. Nhà cung cấp nhận đặt hàng được hưởng các cơ chế sau đây:

a) Được hỗ trợ 100% chi phí mua bảo hiểm cho sản phẩm từ Quỹ phát triển khoa học và công nghệ quốc gia, Quỹ đổi mới công nghệ quốc gia, quỹ phát triển khoa học và công nghệ và đổi mới sáng tạo của Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;

b) Được ưu đãi về giá (không quá 10% so với giá thành sản phẩm nhập khẩu tương tự) khi tính giá đặt hàng đối với sản phẩm nhận đặt hàng;

c) Được miễn các yêu cầu, điều kiện về năng lực và kinh nghiệm khi tham gia đặt hàng;

d) Được loại trừ trách nhiệm hành chính, miễn trách nhiệm dân sự, loại trừ trách nhiệm hình sự nếu đã tuân thủ đầy đủ quy trình, quy định về nghiên cứu khoa học, công nghệ, về đặt hàng và không có mục đích vụ lợi, không có hành vi gian lận hay cố ý vi phạm pháp luật trong trường hợp gây thiệt hại cho Nhà nước.

**Điều 13. Ưu tiên sản phẩm thiết bị điện đã được cung cấp, sử dụng trong công trình điện lực**

1. Các sản phẩm thiết bị điện đã được sản xuất, chế tạo trong nước, đáp ứng tiêu chuẩn kỹ thuật, an toàn, chất lượng theo quy định pháp luật và đã được cung cấp, sử dụng trong công trình điện lực tại Việt Nam phải được ưu tiên sử dụng.

2. Nhà thầu cung cấp sản phẩm thiết bị điện quy định tại khoản 1 Điều này:

a) Được bổ sung vào Danh mục máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ trong nước đã sản xuất được.

b) Được hưởng các cơ chế hỗ trợ và ưu đãi phù hợp theo quy định pháp luật.

c) Được tiếp cận các chương trình hỗ trợ đổi mới công nghệ, cải tiến chất lượng và mở rộng quy mô sản xuất từ Quỹ phát triển khoa học và công nghệ quốc gia, Quỹ đổi mới công nghệ quốc gia, quỹ phát triển khoa học và công nghệ và đổi mới sáng tạo của Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

3. Sản phẩm thiết bị điện sử dụng công nghệ đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia được đặt hàng, hưởng các cơ chế hỗ trợ và ưu đãi quy định của pháp luật liên quan và quy định tại Điều 12 Nghị định này.

4. Nhà thầu được ưu tiên lựa chọn trong trường hợp chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu về kinh nghiệm, nếu có cam kết chuyển giao công nghệ, nâng cao tỷ lệ nội địa hóa.

**Điều 14. Lựa chọn doanh nghiệp trong nước làm chủ đầu tư và cơ chế thực hiện các dự án điện lực quan trọng**

1. Lựa chọn doanh nghiệp trong nước làm chủ đầu tư thực hiện các dự án điện lực để làm chủ các công nghệ quan trọng trong ngành điện lực, bao gồm:

a) Dự án điện gió ngoài khơi;

b) Dự án điện hạt nhân;

c) Dự án chuyển đổi nhiên liệu của các nhà máy nhiệt điện than;

d) Dự án nguồn điện dự phòng chiến lược nhằm bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia;

đ) Dự án điện năng lượng mới;

e) Dự án đầu tư vào hệ thống truyền tải điện quốc gia từ 220 kV;

f) Dự án nghiên cứu, phát triển và ứng dụng công nghệ: lưu trữ năng lượng, lưới điện thông minh, công nghệ pin, hydrogen, công nghệ đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia.

2. Trong trường hợp đã tiến hành đấu thầu trong nước lựa chọn nhà thầu dịch vụ tư vấn nhưng không có nhà thầu đủ năng lực, chủ đầu tư được chỉ định thầu để lựa chọn một liên danh tư vấn gồm một nhà thầu trong nước làm tư vấn chính và một số đơn vị tư vấn phụ (trong đó có đơn vị tư vấn nước ngoài) để thực hiện tư vấn lập dự án đầu tư, tư vấn thiết kế và tổ chức quản lý dự án.

Các đơn vị tư vấn trong nước được sử dụng kinh nghiệm của đơn vị tư vấn nước ngoài làm kinh nghiệm để tham gia đấu thầu đối với các dự án tiếp theo.

3. Đối với các gói thầu xây lắp, cung cấp thiết bị chính, khi đã tiến hành đấu thầu trong nước nhưng không có đơn vị đủ điều kiện triển khai, chủ đầu tư tiến hành lựa chọn nhà thầu nước ngoài để thực hiện gói thầu.

Trường hợp nhà thầu nước ngoài được chỉ định để thực hiện gói thầu phải cung cấp thiết kế kỹ thuật và chuyển giao công nghệ cho nhà thầu phụ trong nước để tiến hành chế tạo, cung ứng các thiết bị phụ, các linh kiện cho thiết bị chính và bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa các thiết bị chính.

4. Bộ trưởng Bộ Công Thương trình Thủ tướng Chính xem xét quyết định doanh nghiệp trong nước làm chủ đầu tư thực hiện các dự án điện lực quy định tại khoản 1 Điều này để làm chủ các công nghệ quan trọng trong ngành điện lực, đáp ứng tiêu chí sau:

a) Được thành lập và hoạt động hợp pháp tại Việt Nam theo Luật Doanh nghiệp; không trong thời gian bị cấm tham gia hoạt động đấu thầu theo quy định pháp luật về đấu thầu.

b) Có vốn chủ sở hữu tối thiểu bằng 20% tổng mức đầu tư dự án;

c) Đã trực tiếp quản lý, đầu tư hoặc vận hành ít nhất một dự án điện lực có quy mô từ 200 MW đối với dự án nguồn điện, tổng mức đầu tư từ 500 tỷ đồng trở lên đối với dự án khác; hoặc có kinh nghiệm trong lĩnh vực chế tạo thiết bị điện lực trọng điểm.

d) Làm chủ hoặc phát triển công nghệ điện lực quan trọng (nhiệt điện hiệu suất cao, năng lượng tái tạo, lưu trữ năng lượng, lưới điện thông minh, truyền tải siêu cao áp…); có kế hoạch chuyển giao công nghệ và đào tạo nguồn nhân lực trong nước.

đ) Cam kết sử dụng tối thiểu 60% giá trị thiết bị, dịch vụ, vật tư do doanh nghiệp trong nước sản xuất.

5. Dự án điện lực sử dụng các sản phẩm, dịch vụ thuộc Danh mục quy định tại khoản 3 Điều 4 Nghị định này hoặc đáp ứng tiêu chí quy định tại khoản 4 Điều này trong trường hợp việc lập, thẩm định có nội dung khác với quy hoạch có liên quan thì không phải thực hiện thủ tục điều chỉnh quy hoạch; sau khi dự án được phê duyệt, các quy hoạch có liên quan phải được kịp thời rà soát, điều chỉnh, cập nhật và công bố.

6. Được phép chỉ định lựa chọn doanh nghiệp trong nước làm chủ đầu tư thực hiện các dự án điện lực quy định tại khoản 1 Điều này để làm chủ các công nghệ quan trọng trong ngành điện lực và khi đáp ứng quy định về tiêu chí tại khoản 4 Điều này.

7. Công suất của các dự án điện lực quy định tại khoản 1 và các dự án điện lực sử dụng sản phẩm, dịch vụ thuộc Danh mục tại khoản 3 Điều 4 Nghị định này được ưu tiên huy động tối đa. Giá phát điện của các dự án này được xác định thông qua đàm phán hợp đồng mua bán điện, nhưng không vượt quá khung giá phát điện do Bộ Công Thương ban hành cho từng loại hình nhà máy điện có sử dụng sản phẩm, thiết bị, dịch vụ trong nước.

**Điều 15. Tổng công trình sư về điện lực**

1. Chủ đầu tư hoặc người có thẩm quyền có quyền giao Tổng công trình sư về điện lực thực hiện chuyên môn triển khai chương trình, đề án, dự án, công trình quan trọng về điện lực và các dự án quy định tại khoản 1 Điều 13 của Nghị định này.

2. Trong trường hợp Tổng công trình sư tại khoản 1 Điều này là người nước ngoài, quyết định giao nhiệm vụ phải có nội dung đào tạo được Tổng công trình sư là người Việt Nam sau khi kết thúc dự án.

3. Tổng công trình sư chịu trách nhiệm chỉ đạo cao nhất về các vấn đề thiết kế, kỹ thuật, công nghệ và tích hợp quản lý vận hành các dự án điện lực.

4. Tổng công trình sư về điện lực được hưởng các chế độ đãi ngộ tương tự như đối với Tổng công trình sư về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo theo quy định của pháp luật về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

**Điều 16. Hỗ trợ thử nghiệm, đánh giá và chứng nhận sản phẩm**

Tổ chức, doanh nghiệp nghiên cứu công nghệ, phát triển các hạng mục, thiết bị, dịch vụ tư vấn quan trọng được hỗ trợ 50% kinh phí sử dụng phòng thí nghiệm, phòng thử nghiệm, phòng hỗ trợ thiết kế và thiết bị nghiên cứu dùng chung, trung tâm thử nghiệm, đo lường, kiểm định, giám định của Nhà nước để phát triển sản phẩm.

**Điều 17. Hỗ trợ nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ và chuyển đổi số trong lĩnh vực điện lực**

1. Tổ chức, doanh nghiệp tiến hành các hoạt động ứng dụng khoa học, công nghệ trong công nghiệp chế tạo phục vụ ngành điện lực được hưởng các hỗ trợ theo quy định của pháp luật về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, pháp luật về chuyển đổi số và quy định tại Nghị định này như sau:

a) Được triển khai thử nghiệm có kiểm soát đối với sản phẩm thuộc Danh mục hạng mục, thiết bị và dịch vụ tư vấn điện lực quan trọng theo quy định của pháp luật về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo;

b) Được giao trực tiếp nhiệm vụ nghiên cứu ứng dụng công nghệ sản xuất các thiết bị điện thuộc Danh mục hạng mục, thiết bị và dịch vụ tư vấn điện lực quan trọng.

c) Được hỗ trợ tối đa 100% kinh phí mua bản quyền thiết kế, bản quyền công nghệ, phần mềm chuyên dụng phục vụ sản xuất, cung cấp các thiết bị điện thuộc Danh mục hạng mục, thiết bị và dịch vụ tư vấn điện lực quan trọng.

d) Được hỗ trợ đổi mới công nghệ, chuyển đổi số trong nhà máy sản xuất thiết bị điện.

2. Nhà nước hỗ trợ thành lập các Tổ hợp công nghiệp, dịch vụ năng lượng để hình thành hệ sinh thái nghiên cứu và phát triển, ứng dụng khoa học, công nghệ, thương mại hóa các sản phẩm công nghiệp chế tạo và cung ứng các dịch vụ phụ trợ cho ngành điện lực.

## Điều 18. Hỗ trợ về nguồn nhân lực chất lượng cao

### Doanh nghiệp sản xuất thiết bị điện được hỗ trợ tối đa 70% kinh phí thuê chuyên gia, nhà khoa học phục vụ nghiên cứu, thiết kế, chế tạo, sản xuất các hạng mục, thiết bị, phần mềm lõi, hệ thống tích hợp giám sát và điều khiển, dịch vụ tư vấn quan trọng để duy trì cung cấp điện liên tục, bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia.

**Điều 19. Hỗ trợ về đất đai và hạ tầng**

1. Doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo trong ngành sản xuất thiết bị điện được hỗ trợ giảm tối thiểu 30% tiền thuê lại đất trong vòng 05 năm đầu kể từ ngày ký hợp đồng thuê đất với chủ đầu tư kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp, cụm công nghiệp, vườn ươm công nghệ. Khoản hỗ trợ tiền thuê đất này được Nhà nước hoàn trả cho chủ đầu tư theo quy định của Chính phủ. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định mức giảm tiền thuê lại đất quy định tại khoản này.

2. Các doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ trong ngành sản xuất thiết bị điện được ưu tiên bố trí thuê nhà, đất là tài sản công chưa sử dụng hoặc không sử dụng tại địa phương.

Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định về danh mục tài sản công cho thuê, tiêu chí, mức hỗ trợ, hình thức hỗ trợ, trình tự, thủ tục cho thuê đối với từng loại tài sản và thực hiện công bố công khai trên trang thông tin điện tử của địa phương.

**Điều 20. Hỗ trợ về tín dụng**

Doanh nghiệp sản xuất thiết bị điện được hưởng các hỗ trợ tín dụng như sau:

1. Được Nhà nước hỗ trợ lãi suất 2%/năm khi vay vốn để thực hiện dự án sản xuất thiết bị điện nếu đáp ứng các tiêu chí về dự án xanh, tuần hoàn và áp dụng khung tiêu chuẩn môi trường, xã hội, quản trị (ESG) theo quy định của pháp luật.

2. Được hỗ trợ vay vốn tín dụng đầu tư theo quy định của pháp luật về tín dụng đầu tư của Nhà nước đối với dự án sản xuất thiết bị điện.

3. Được các tổ chức tín dụng ưu tiên một phần nguồn tín dụng thương mại cho các doanh nghiệp vay để đầu tư máy móc, thiết bị, công nghệ mới.

4. Được ưu tiên vay từ các quỹ hỗ trợ đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư, quỹ hỗ trợ về khoa học và công nghệ theo quy định của pháp luật về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo để thực hiện các dự án nghiên cứu và phát triển, chế tạo thử nghiệm sản phẩm thiết bị điện.

# Chương V

# TỔ HỢP CÔNG NGHIỆP, DỊCH VỤ NĂNG LƯỢNG

**Điều 21. Chức năng của Tổ hợp công nghiệp, dịch vụ năng lượng**

1. Triển khai các chương trình, nhiệm vụ, đề án, dự án khoa học và công nghệ về nghiên cứu ứng dụng và phát triển công nghệ năng lượng, trọng tâm là nghiên cứu chế tạo thiết bị điện và ứng dụng các dạng năng lượng tái tạo, năng lượng mới, năng lượng thông minh, các giải pháp tiết kiệm năng lượng.

2. Cung cấp các dịch vụ xây dựng, lắp đặt, vận hành và bảo trì các dự án điện.

3. Cung cấp các dịch vụ, giải pháp chuyển đổi số, quản lý vận hành hệ thống thông tin, dữ liệu và các nội dung ứng dụng khoa học, công nghệ khác trong lĩnh vực điện lực.

4. Đào tạo, chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực điện lực.

5. Các hoạt động khác phù hợp với quy định của pháp luật về điện lực.

**Điều 22. Tiêu chí lựa chọn địa điểm thành lập Tổ hợp công nghiệp, dịch vụ năng lượng**

1. Vị trí địa lý thuận lợi, gần các vùng có tiềm năng phát triển các dự án điện lớn, giảm chi phí vận chuyển, lắp đặt các cấu kiện siêu trường, siêu trọng.

2. Có khả năng kết nối hoặc xây dựng mới cảng nước sâu, bến cảng chuyên dùng đáp ứng yêu cầu tiếp nhận tàu trọng tải lớn, bốc xếp, lưu trữ và vận chuyển các thiết bị điện có kích thước và khối lượng lớn.

3. Có đủ quỹ đất để xây dựng các nhà máy sản xuất, lắp ráp thiết bị; các cơ sở công nghiệp hỗ trợ; trung tâm đổi mới sáng tạo trong lĩnh vực điện lực; khu thử nghiệm, nghiên cứu và phát triển; và các công trình hạ tầng kỹ thuật đồng bộ khác.

4. Khả năng kết nối thuận tiện với hệ thống giao thông đường bộ, đường sắt và đường thủy nội địa.

5. Có nguồn nhân lực tại chỗ hoặc có khả năng thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ cho hoạt động của Tổ hợp.

6. Đảm bảo các yêu cầu về bảo vệ môi trường, quốc phòng, an ninh và phù hợp với các quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và quốc gia.

7. Có tiềm năng hình thành các cụm liên kết ngành, thu hút đầu tư từ các nhà sản xuất thiết bị gốc (OEM) hàng đầu thế giới và các nhà cung cấp trong chuỗi giá trị điện gió ngoài khơi.

**Điều 23. Thành lập Tổ hợp công nghiệp, dịch vụ năng lượng**

1. Khu chức năng được công nhận là Tổ hợp công nghiệp, dịch vụ năng lượng khi đáp ứng các tiêu chí sau đây:

a) Đáp ứng các tiêu chí quy định tại Điều 22 của Nghị định này;

b) Phù hợp với chính sách, chiến lược, quy hoạch của Nhà nước về phát triển điện lực, phát triển ngành cơ khí;

c) Phù hợp với định hướng, mục tiêu của quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh và quy hoạch sử dụng đất của địa phương.

2. Việc thành lập Tổ hợp công nghiệp, dịch vụ năng lượng được thực hiện thông qua lập dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng Tổ hợp công nghiệp, dịch vụ năng lượng theo các phương thức:

a) Sử dụng ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật về đầu tư công;

b) Đầu tư theo phương thức đối tác công tư;

c) Sử dụng vốn doanh nghiệp.

3. Trình tự, thủ tục lập dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng Tổ hợp công nghiệp, dịch vụ năng lượng:

a) Dự án đầu tư sử dụng ngân sách nhà nước thực hiện theo quy định của pháp luật về đầu tư công; ngân sách nhà nước; quản lý, sử dụng tài sản công và pháp luật khác có liên quan;

b) Dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư thực hiện theo quy định pháp luật về đầu tư theo phương thức đối tác công tư;

c) Dự án đầu tư sử dụng vốn doanh nghiệp thực hiện theo quy định của pháp luật về đầu tư.

4. Tổ hợp công nghiệp, dịch vụ năng lượng được xác định là đã được thành lập kể từ ngày cấp có thẩm quyền:

a) Phê duyệt chủ trương đầu tư dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng Tổ hợp công nghiệp, dịch vụ năng lượng đối với dự án sử dụng vốn đầu tư công quy định tại điểm a khoản 3 Điều này;

b) Phê duyệt chủ trương đầu tư dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng Tổ hợp công nghiệp, dịch vụ năng lượng đối với dự án thực hiện theo phương thức đối tác công tư quy định tại điểm b khoản 3 Điều này;

c) Chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư hoặc chấp thuận nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng Tổ hợp công nghiệp, dịch vụ năng lượng đối với dự án sử dụng vốn doanh nghiệp quy định tại điểm c khoản 3 Điều này.

**Điều 24. Chính sách ưu đãi, hỗ trợ cho việc đầu tư, xây dựng và vận hành Tổ hợp công nghiệp, dịch vụ năng lượng**

1. Các dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng kỹ thuật Tổ hợp công nghiệp, dịch vụ năng lượng, bao gồm cảng biển chuyên dùng, đường giao thông nội khu, hệ thống cấp điện, cấp thoát nước, xử lý chất thải và các công trình hạ tầng thiết yếu khác, được hưởng các chính sách ưu đãi đầu tư tương tự như đối với địa bàn kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

2. Nhà nước ưu tiên bố trí vốn đầu tư công, vốn ODA hoặc áp dụng các mô hình PPP để hỗ trợ đầu tư xây dựng các hạng mục hạ tầng kỹ thuật dùng chung có vai trò quan trọng, mang tính kết nối và lan tỏa trong Tổ hợp mà khó thu hút vốn đầu tư tư nhân.

3. Các dự án đầu tư sản xuất thiết bị điện và các dự án công nghiệp hỗ trợ, dịch vụ logistics chuyên dụng, trung tâm đổi mới sáng tạo trong lĩnh vực điện lực trong Tổ hợp công nghiệp, dịch vụ năng lượng được hưởng các ưu đãi, hỗ trợ sau:

a) Ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế nhập khẩu đối với máy móc, thiết bị, nguyên liệu, vật tư, linh kiện phục vụ sản xuất theo quy định của pháp luật về thuế, hải quan;

b) Miễn, giảm tiền thuê đất, tiền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai;

c) Hỗ trợ tiếp cận các nguồn vốn tín dụng ưu đãi, bảo lãnh tín dụng của Chính phủ cho các dự án đầu tư quy mô lớn, có ý nghĩa chiến lược;

d) Hỗ trợ chi phí đào tạo và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, bao gồm cả việc gửi chuyên gia đi đào tạo ở nước ngoài và mời chuyên gia nước ngoài về giảng dạy, chuyển giao công nghệ;

đ) Hỗ trợ chi phí nghiên cứu phát triển, đổi mới công nghệ, ứng dụng các tiêu chuẩn kỹ thuật quốc tế.

**Điều 25. Phát triển chuỗi cung ứng và dịch vụ phụ trợ nội địa cho Tổ hợp công nghiệp, dịch vụ năng lượng**

1. Nhà nước có chính sách khuyến khích và hỗ trợ các doanh nghiệp trong nước tham gia vào chuỗi cung ứng cho các nhà máy sản xuất thiết bị điện trong các Tổ hợp công nghiệp, dịch vụ năng lượng.

2. Tổ chức các chương trình kết nối kinh doanh, xúc tiến đầu tư giữa các nhà sản xuất thiết bị gốc (OEM) với các nhà cung cấp tiềm năng trong nước để hình thành mạng lưới công nghiệp hỗ trợ.

3. Hỗ trợ các doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ trong nước nâng cao năng lực quản lý, công nghệ, chất lượng sản phẩm để đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật và tiêu chuẩn của ngành công nghiệp chế tạo phục vụ ngành điện lực.

4. Phát triển các dịch vụ logistics chuyên dụng (như vận tải siêu trường siêu trọng; lắp đặt ngoài khơi, bảo trì bảo dưỡng tuabin gió; xây dựng, lắp đặt các hạng mục, thiết bị nhà máy điện…) và các dịch vụ kỹ thuật khác phục vụ cho hoạt động của các Tổ hợp công nghiệp, dịch vụ năng lượng và các dự án điện, ưu tiên phát triển năng lực của các doanh nghiệp dịch vụ trong nước.

**Điều 26. Quản lý, vận hành, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng Tổ hợp công nghiệp, dịch vụ năng lượng**

1. Kết cấu hạ tầng Tổ hợp công nghiệp, dịch vụ năng lượng bao gồm:

a) Cơ sở nghiên cứu, thiết kế, chế tạo, đo kiểm, sản xuất thử nghiệm; phòng thí nghiệm;

b) Cơ sở đào tạo;

c) Hệ thống thông tin, trung tâm dữ liệu;

d) Hệ thống logistics phục vụ các doanh nghiệp, đơn vị;

đ) Các tòa nhà, nhà xưởng sản xuất;

e) Hệ thống hạ tầng kỹ thuật gồm đường giao thông, điện, nước sạch, cấp nước, thoát nước, thu gom và xử lý nước thải, chất thải rắn và hệ thống hạ tầng kỹ thuật khác;

g) Các công trình khác phục vụ hoạt động của Tổ hợp.

2. Kết cấu hạ tầng Tổ hợp công nghiệp, dịch vụ năng lượng được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước thì được quản lý, sử dụng và khai thác theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công.

3. Đơn vị quản lý, vận hành và khai thác Tổ hợp công nghiệp, dịch vụ năng lượng là tổ chức được thành lập hoặc được giao nhiệm vụ để thực hiện công tác quản lý, vận hành và khai thác Tổ hợp; cung ứng dịch vụ phục vụ cho hoạt động đầu tư, nghiên cứu, sản xuất, kinh doanh sản phẩm công nghiệp chế tạo phục vụ ngành điện lực và các hoạt động khác có liên quan của doanh nghiệp, đơn vị trong Tổ hợp.

# Chương VI

# ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

## Điều 27. Trách nhiệm của các cơ quan Trung ương

1. Bộ Công Thương:

a) Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan xây dựng, trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền các văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, cơ chế, chính sách về phát triển công nghiệp chế tạo thiết bị điện, dịch vụ phụ trợ trong lĩnh vực điện lực;

b) Xác định các định hướng ưu tiên nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực điện lực; đặt hàng các nhiệm vụ khoa học công nghệ theo quy định pháp luật về Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo;

c) Tổ chức các hoạt động xúc tiến thương mại, đầu tư, kết nối thị trường cho các sản phẩm thiết bị điện và dịch vụ phụ trợ sản xuất trong nước.

d) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức liên quan thực hiện công tác kiểm tra, quản lý nhà nước theo quy định Nghị định này.

2. Bộ Khoa học và Công nghệ:

a) Chủ trì, phối hợp với Bộ Công Thương và các bộ, ngành liên quan xây dựng và tổ chức thực hiện các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình quốc gia về phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, trong đó có các nội dung liên quan đến lĩnh vực điện lực;

b) Xây dựng và ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành các cơ chế, chính sách khuyến khích nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo, ứng dụng công nghệ cao, chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực điện lực;

c) Quản lý các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia, các quỹ phát triển khoa học và công nghệ, quỹ đổi mới công nghệ quốc gia có liên quan đến lĩnh vực điện lực;

d) Xây dựng, ban hành và quản lý hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia liên quan đến chất lượng sản phẩm, thiết bị điện, an toàn công nghệ và bảo vệ môi trường trong hoạt động khoa học công nghệ ngành điện;

đ) Quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ đối với các kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực điện lực;

e) Hướng dẫn, hỗ trợ phát triển hạ tầng khoa học công nghệ, các trung tâm nghiên cứu, phòng thí nghiệm, tổ chức ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp công nghệ cao trong lĩnh vực điện lực.

3. Bộ Tài chính:

a) Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan cân đối, bố trí nguồn vốn đầu tư phát triển từ ngân sách nhà nước để thực hiện các chương trình, dự án ưu tiên về ứng dụng khoa học công nghệ và phát triển công nghiệp chế tạo trong lĩnh vực điện lực theo quy định của pháp luật về đầu tư công;

b) Lồng ghép các mục tiêu, định hướng phát triển công nghiệp chế tạo thiết bị điện và ứng dụng khoa học công nghệ trong ngành điện vào các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội quốc gia, vùng và các quy hoạch ngành quốc gia có liên quan;

c) Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan xây dựng và hoàn thiện chính sách thu hút đầu tư trong và ngoài nước vào lĩnh vực nghiên cứu, phát triển, sản xuất thiết bị điện công nghệ cao, năng lượng tái tạo và các dịch vụ phụ trợ;

d) Hướng dẫn, giám sát việc thực hiện các quy định của pháp luật về đầu tư đối với các dự án trong lĩnh vực thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định này;

đ) Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan xây dựng, trình cấp có thẩm quyền ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền các chính sách ưu đãi về thuế, phí, lệ phí và các chính sách tài chính khác nhằm khuyến khích ứng dụng khoa học công nghệ và phát triển công nghiệp chế tạo trong lĩnh vực điện lực theo quy định của Nghị định này và pháp luật có liên quan;

e) Bố trí kinh phí sự nghiệp từ ngân sách nhà nước hàng năm cho các hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo, đào tạo nhân lực và các hoạt động khác thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định này theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước;

g) Hướng dẫn cơ chế quản lý tài chính đối với các quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp, các chương trình, dự án sử dụng ngân sách nhà nước.

4. Các Bộ, ngành liên quan khác:

a) Bộ Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với Bộ Công Thương, Bộ Khoa học và Công nghệ chỉ đạo các cơ sở giáo dục đại học xây dựng, đổi mới chương trình, giáo trình đào tạo các ngành, chuyên ngành liên quan đến kỹ thuật điện, tự động hóa, năng lượng tái tạo, quản lý năng lượng và các lĩnh vực công nghệ mới trong ngành điện, đáp ứng nhu cầu nhân lực chất lượng cao; chỉ đạo các cơ sở giáo dục nghề nghiệp xây dựng chương trình đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng nghề cho công nhân kỹ thuật ngành điện;

b) Bộ Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, đất đai đối với các dự án đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất thiết bị điện, các Tổ hợp công nghiệp điện gió ngoài khơi và các công trình điện lực;

c) Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chỉ đạo các tổ chức tín dụng ưu tiên cung cấp các sản phẩm tín dụng với lãi suất hợp lý, thủ tục thuận lợi cho các dự án đầu tư ứng dụng khoa học công nghệ, sản xuất thiết bị điện trong nước;

d) Các bộ, cơ quan ngang bộ khác trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình, có trách nhiệm phối hợp với Bộ Công Thương và các bộ, ngành liên quan tổ chức thực hiện có hiệu quả các quy định của Nghị định này.

## Điều 28. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

1. Tổ chức triển khai thực hiện Nghị định này và các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, cơ chế, chính sách về ứng dụng khoa học công nghệ và phát triển công nghiệp chế tạo trong lĩnh vực điện lực trên địa bàn quản lý.

2. Xây dựng và ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành các chính sách, kế hoạch cụ thể của địa phương nhằm khuyến khích, hỗ trợ các doanh nghiệp trên địa bàn đầu tư vào nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ, sản xuất thiết bị điện và cung cấp dịch vụ phụ trợ.

3. Chủ trì hoặc phối hợp với các bộ, ngành trong việc quy hoạch, bố trí quỹ đất, đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cho các dự án sản xuất thiết bị điện, các Tổ hợp công nghiệp, dịch vụ năng lượng trên địa bàn.

4. Tạo điều kiện thuận lợi về thủ tục hành chính, môi trường đầu tư cho các doanh nghiệp triển khai dự án; hỗ trợ doanh nghiệp trong công tác đào tạo nhân lực, xúc tiến thương mại, kết nối thị trường.

5. Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn của địa phương thực hiện công tác quản lý nhà nước, thanh tra, kiểm tra việc tuân thủ các quy định của pháp luật đối với các hoạt động thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định này trên địa bàn.

6. Định kỳ báo cáo Bộ Công Thương và các Bộ, ngành liên quan về tình hình thực hiện Nghị định này tại địa phương.

## Điều 29. Quyền và nghĩa vụ của doanh nghiệp trong nước được lựa chọn làm chủ đầu tư dự án điện lực và doanh nghiệp sản xuất thiết bị điện

1. Doanh nghiệp trong nước được lựa chọn làm chủ đầu tư dự án điện lực có các quyền vụ sau đây:

a) Được hưởng các chính sách ưu đãi, hỗ trợ theo quy định tại Nghị định này và pháp luật có liên quan.

b) Được chỉ định hoặc ưu tiên tham gia thực hiện các dự án điện lực quan trọng theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

c) Được tiếp cận các quỹ hỗ trợ nghiên cứu khoa học, đổi mới công nghệ, tín dụng ưu đãi và các nguồn vốn đầu tư theo quy định.

d) Quyền khác theo quy định của Nghị định này và pháp luật có liên quan.

2. Doanh nghiệp trong nước được lựa chọn làm chủ đầu tư dự án điện lực có các nghĩa vụ sau đây:

a) Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ theo quy định của pháp luật về đầu tư, xây dựng, đấu thầu, điện lực và các quy định pháp luật có liên quan.

b) Thực hiện đúng tiến độ dự án được phê duyệt; định kỳ báo cáo Bộ Công Thương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về tình hình triển khai, đầu tư dự án.

c) Chịu trách nhiệm trước pháp luật, chế tài xử lý theo quy định pháp luật nếu để xảy ra chậm tiến độ, thất thoát vốn, vi phạm cam kết chuyển giao công nghệ hoặc gây ảnh hưởng đến an ninh năng lượng quốc gia.

d) Chịu sự kiểm tra, giám sát của cơ quan nhà nước theo quy định.

đ) Nghĩa vụ khác theo quy định của Nghị định này và pháp luật có liên quan

3. Doanh nghiệp sản xuất thiết bị điện có các quyền sau đây:

a) Được hưởng ưu đãi về thuế, đất đai, tín dụng, nghiên cứu khoa học, đổi mới công nghệ và các chính sách hỗ trợ khác theo quy định.

b) Được hỗ trợ nghiên cứu khoa học, đổi mới công nghệ, tín dụng ưu đãi và các nguồn vốn đầu tư theo quy định.

c) Được tham gia đặt hàng sản phẩm lần đầu, ưu tiên lựa chọn trong cung cấp thiết bị cho các dự án điện lực.

d) Được tiếp cận các phòng thí nghiệm, trung tâm thử nghiệm, quỹ khoa học và công nghệ để phát triển, thử nghiệm sản phẩm.

đ) Được đăng ký, bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ đối với sản phẩm, công nghệ do mình tạo ra.

e) Quyền khác theo quy định của Nghị định này và pháp luật có liên quan.

4. Doanh nghiệp sản xuất thiết bị điện có các nghĩa vụ sau đây:

a) Bảo đảm sản phẩm, thiết bị sản xuất đáp ứng tiêu chuẩn kỹ thuật, an toàn, bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật.

b) Duy trì và nâng cao tỷ lệ nội địa hóa trong sản xuất thiết bị điện; nghiên cứu, đổi mới công nghệ, chuyển đổi số.

c) Công khai, minh bạch về chi phí sản xuất, giá thành sản phẩm, bảo đảm cạnh tranh lành mạnh.

d) Thực hiện trách nhiệm bảo hành, bảo trì, bảo dưỡng thiết bị điện do mình sản xuất, cung cấp.

đ) Tham gia đào tạo, phát triển nguồn nhân lực, hợp tác với viện nghiên cứu, trường đại học và doanh nghiệp trong chuỗi cung ứng.

e) Chịu chế tài xử lý theo quy định của pháp luật trong trường hợp cung cấp sản phẩm kém chất lượng, gian lận thương mại hoặc không thực hiện đúng cam kết nội địa hóa.

f) Chịu sự kiểm tra, giám sát của cơ quan nhà nước theo quy định.

g) Nghĩa vụ khác theo quy định của Nghị định này và pháp luật có liên quan.

## Điều 30. Cơ chế giám sát, quản lý và chế tài thực hiện Nghị định

1. Nguyên tắc giám sát, quản lý.

a) Việc quản lý, vận hành dự án điện lực phải bảo đảm ổn định, an toàn, hiệu quả theo thiết kế được phê duyệt, gắn liền với yêu cầu bảo đảm quốc phòng, an ninh quốc gia.

b) Bảo đảm công khai, minh bạch, trách nhiệm giải trình trong toàn bộ quá trình triển khai ứng dụng khoa học, công nghệ và phát triển công nghiệp chế tạo trong lĩnh vực điện lực.

c) Hoạt động giám sát gắn với việc thực hiện các mục tiêu: nội địa hóa, đổi mới công nghệ, phát triển chuỗi cung ứng trong nước và bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia.

d) Các cơ chế ưu đãi, hỗ trợ phải được kiểm tra, đánh giá định kỳ.

2. Trách nhiệm quản lý

a) Bộ Công Thương chịu trách nhiệm quản lý tiến độ đầu tư, giám sát vận hành an toàn hệ thống điện, an toàn điện; theo dõi việc thực hiện cam kết về tỷ lệ nội địa hóa, chuyển giao công nghệ và sử dụng sản phẩm, dịch vụ trong nước của nhà đầu tư theo quy định tại điểm đ khoản 4 Điều 14 Nghị định này.

b) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có trách nhiệm phối hợp với các bộ, cơ quan ngang bộ trong quản lý, giám sát dự án; tổ chức quản lý hoạt động của tổ chức, cá nhân liên quan tại địa phương theo thẩm quyền.

c) Việc quản lý các dự án điện lực, ứng dụng khoa học, công nghệ và phát triển công nghiệp chế tạo trong lĩnh vực điện lực thực hiện theo quy định của pháp luật về xây dựng, đầu tư, điện lực, Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo và các quy định pháp luật khác có liên quan.

3. Chế tài xử lý vi phạm

Tổ chức, cá nhân vi phạm quy định của Nghị định này hoặc không thực hiện đúng cam kết khi được hưởng ưu đãi, hỗ trợ thì bị thu hồi, truy thu các khoản ưu đãi, hỗ trợ sai quy định, đồng thời bị xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đầu tư, điện lực, môi trường và bị xem xét thu hồi, chấm dứt khi:

a) Không triển khai trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày được cấp quyết định chủ trương đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, trừ trường hợp bất khả kháng được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận.

b) Vi phạm nghiêm trọng quy định pháp luật về đầu tư, xây dựng, điện lực, môi trường, quốc phòng, an ninh.

c) Không thực hiện hoặc vi phạm cam kết về nội địa hóa, chuyển giao công nghệ, đào tạo nhân lực, sử dụng thiết bị – dịch vụ trong nước.

d) Sử dụng sai mục đích, trục lợi chính sách ưu đãi, hỗ trợ.

đ) Việc thu hồi dự án, chương trình thực hiện theo quy định của pháp luật về đầu tư, điện lực và các quy định pháp luật khác có liên quan.

## Điều 31. Điều khoản thi hành

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2025.

2. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - Ban Bí thư Trung ương Đảng; - Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ; - Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; - HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; - Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng; - Văn phòng Tổng Bí thư; - Văn phòng Chủ tịch nước; - Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội; - Văn phòng Quốc hội; - Kiểm toán nhà nước; - Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; - VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo; - Lưu: VT, KTTH (2b). | **TM. CHÍNH PHỦ KT. THỦ TƯỚNG PHÓ THỦ TƯỚNG**  **Bùi Thanh Sơn** |